

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
1	Ngô Hoàng	An	20125313	19/02/2002	5.50	0.00	5.60	5.00	2.10	3.60	
2	Nguyễn Hồng	An	19112002	03/01/2001	6.80	7.40	6.00	7.40	6.50	6.80	x
3	Nguyễn Đăng Phước	An	22122002	06/08/2004	7.60	8.90	7.00	8.60	8.60	8.10	x
4	Bùi Hoàng	Anh	21113144	23/09/2003	5.40	7.00	3.00	7.50	7.60	6.10	
5	CHÂU NGỌC	ANH	23126008	22/11/2005	7.10	8.50	5.00	7.80	7.10	7.10	x
6	Chu Quốc	Anh	20155079	23/08/2002	7.60	9.00	7.30	7.80	6.90	7.70	x
7	Lê Thị Kim	Anh	20115179	20/02/2002	7.40	5.90	5.60	7.30	5.90	6.40	x
8	NGÔ KỶ	ANH	23118003	18/09/2005	6.10	6.30	4.00	8.00	5.00	5.90	
9	Nguyễn Chấn Thùy	Anh	22112013	23/12/2004	6.10	6.00	6.00	7.00	1.50	5.30	
10	NGUYỄN NGỌC	ANH	23112014	10/01/2005	7.40	7.90	5.00	8.60	8.90	7.60	x
11	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	22129009	31/05/2004	7.10	6.00	7.80	8.00	8.40	7.50	x
12	Nguyễn Phạm Hồng	Anh	19112007	24/08/2001	4.10	1.90	1.60	6.60	7.30	4.30	
13	Nguyễn Thị Kim	Anh	19123007	21/07/2001	5.30	7.30	2.80	7.80	6.00	5.80	
14	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18163001	14/01/2000	4.70	3.30	3.30	1.00	1.50	2.80	
15	Nguyễn Xuân Hồng	Anh	21111008	07/11/2003	4.50	6.80	4.10	2.10	8.10	5.10	
16	Đinh Huỳnh Lan	Anh	21115001	21/11/2003	4.90	6.50	5.00	7.50	8.40	6.50	
17	Phạm Huỳnh Nhật	Anh	21122482	13/08/2003	6.40	8.50	5.00	6.50	5.00	6.30	x
18	Phan Thị Mai	Anh	21125022	04/09/2003	5.70	5.00	3.10	9.30	1.10	4.80	
19	Trần Hoàng	Anh	21154123	13/12/2003	5.50	6.10	6.40	8.00	3.10	5.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
20	Trần Phạm Trâm	Anh	21129550	01/10/2003	3.70	7.80	0.00	6.80	7.60	5.20	
21	Aty	Aty	19113196	15/10/2001	6.30	5.00	3.60	2.90	5.00	4.60	
22	Nguyễn Thị	Anh	21123009	27/11/2002	4.40	7.50	7.10	8.30	1.10	5.70	
23	Phạm Ngọc	Anh	21120318	21/02/2003	6.30	7.80	5.00	8.00	7.90	7.00	x
24	QUÁCH THỊ BẢO	ẢNH	23129039	05/11/2005	7.40	8.60	5.60	7.60	9.60	7.80	x
25	Lê Quốc	Bảo	22124014	07/12/2004	7.90	8.50	6.90	8.50	5.00	7.40	x
26	Nguyễn Hoài Quốc	Bảo	21122019	24/05/2003	4.50	7.00	4.10	8.30	6.80	6.10	
27	Nguyễn Tiểu	Bảo	19118013	20/09/2001	5.80	6.10	6.10	8.80	7.00	6.80	x
28	Phạm Quốc	Bảo	21138089	16/10/2003	7.00	8.30	5.90	8.00	6.10	7.10	x
29	K'	Bi	17114004	01/10/1999	5.40	7.00	5.00	8.30	6.40	6.40	x
30	Trần Ngọc	Bích	22122027	13/02/2004	5.80	8.80	6.10	8.80	7.00	7.30	x
31	Đỗ Xuân	Biển	22135012	21/05/2004	5.40	6.10	4.60	7.50	2.60	5.20	
32	Phạm Lê Thanh	Bình	22124017	16/09/2004	7.00	8.80	6.50	9.00	7.00	7.70	x
33	PHAN THANH VIỆT	CA	23112026	27/02/2005	8.00	8.40	5.00	7.40	8.40	7.40	x
34	Phạm Văn	Cao	20125336	24/11/2002	4.90	6.50	5.00	7.80	5.00	5.80	
35	CÙ THỊ MỸ	CẨM	23129052	10/11/2005	6.20	8.30	6.10	6.60	7.50	6.90	x
36	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	21155065	13/01/2003	5.70	5.00	7.30	9.30	0.00	5.50	
37	Lê Nguyễn Quỳnh	Châu	21155066	17/06/2003	6.70	8.30	7.80	7.80	4.10	6.90	
38	LƯƠNG MINH	CHÂU	23112029	05/07/2005	7.30	6.50	8.30	7.50	8.60	7.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
39	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	21125040	26/11/2003	5.00	4.10	2.90	7.60	5.00	4.90	
40	Nguyễn Thị Minh	Châu	21129571	18/04/2002	4.60	5.00	1.60	2.60	5.00	3.80	
41	Trần Huỳnh Ngọc	Châu	20112152	29/11/2002	6.60	7.50	7.30	9.30	3.10	6.80	
42	Trần Ngọc Hồng	Châu	22129023	28/09/2004	7.60	8.10	10.00	8.60	6.30	8.10	x
43	NGUYỄN CÔNG	CHÁNH	23145013	03/09/2005	6.50	6.60	5.00	7.60	7.00	6.50	x
44	Trần Trọng	Chánh	21116122	06/04/2003	5.50	5.80	6.50	7.40	5.50	6.10	x
45	BÙI NHẬT MINH	CHI	23129056	13/01/2005	7.80	8.50	8.30	8.80	9.10	8.50	x
46	Dương Thị Kim	Chi	21125042	04/04/2003	5.70	6.10	5.00	8.00	6.50	6.30	x
47	NGUYỄN NGỌC	CHI	23129058	26/09/2005	6.40	8.90	5.00	7.40	5.00	6.50	x
48	Đỗ Thị Quỳnh	Chi	20124271	06/01/2002	5.80	5.00	3.00	5.50	5.00	4.90	
49	Phan Thị Lan	Chi	22126021	05/01/2004	5.20	8.10	5.00	8.60	6.10	6.60	x
50	Phan Minh	Chí	21145119	09/03/2003	6.40	5.90	6.60	7.10	5.00	6.20	x
51	Vương Quốc Việt	Chí	17153010	08/01/1993	6.30	7.40	8.10	8.60	6.10	7.30	x
52	Hoàng Minh	Chiến	22129024	19/08/2004	6.90	6.80	5.00	8.30	9.10	7.20	x
53	Giáp Văn	Chuyên	22122031	23/09/2004	8.20	6.80	4.00	7.40	7.60	6.80	
54	Võ Thành	Công	21154140	27/06/2003	4.80	0.00	0.00	0.00	0.00	1.00	
55	Hoàng Trung	Cương	22112039	20/01/2004	7.40	8.50	5.50	8.30	6.40	7.20	x
56	Thạch Trung	Cương	19126019	20/02/2001	5.80	8.30	8.30	8.00	5.00	7.10	x
57	Huỳnh Huy	Cường	21129577	11/07/2003	8.30	7.40	7.60	6.60	7.80	7.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
58	Đặng Văn	Cường	21137052	10/08/2003	6.80	8.30	6.60	9.30	5.00	7.20	x
59	Bùi Thị Hồng	Cúc	22122033	18/09/2004	7.30	8.10	6.10	7.10	6.60	7.00	x
60	Võ Thị Kim	Cúc	18522004	03/07/2000	5.00	6.50	5.00	7.80	6.80	6.20	x
61	Ngô Nguyễn Thiên	Di	21129587	05/05/2003	6.10	8.50	6.40	7.80	7.10	7.20	x
62	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	21122505	01/07/2003	7.40	5.00	3.80	7.50	6.00	5.90	
63	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	22129031	02/07/2004	6.60	6.50	6.50	7.80	6.50	6.80	x
64	Trương Thị	Diễm	22129033	24/04/2004	7.80	8.00	5.00	8.00	6.80	7.10	x
65	Lê Bùi Thùy	Dương	21126311	30/01/2003	6.60	6.50	5.00	8.60	6.90	6.70	x
66	Quản Thị Thùy	Dương	21120362	18/01/2003	5.10	3.50	4.00	1.00	6.00	3.90	
67	VÕ THÙY	DƯƠNG	23124042	14/11/2005	5.10	6.40	6.60	8.00	5.60	6.30	x
68	Lê Quý	Dương	21152043	09/08/2003	4.60	8.60	6.60	7.60	2.10	5.90	
69	Võ Thanh Phạm	Duẩn	21124032	17/11/2003	4.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.90	
70	Hà Thùy	Dung	21122514	16/05/2003	4.20	7.60	5.40	8.10	9.40	6.90	
71	Nguyễn Ngọc	Dung	22117009	06/01/2004	6.60	6.00	5.00	8.00	7.60	6.60	x
72	Phạm Quốc	Dũng	16120050	07/07/1998	4.70	2.60	3.10	7.30	1.10	3.80	
73	Dương Hoàng	Duy	21145018	11/02/2003	5.80	9.00	5.00	8.80	6.10	6.90	x
74	Huỳnh Khánh	Duy	19118049	13/02/2001	3.40	4.80	3.00	3.00	5.50	3.90	
75	Lê Nguyễn Trường	Duy	22113014	04/01/2004	7.10	6.80	5.00	8.80	6.40	6.80	x
76	Lê Quốc	Duy	22124038	24/03/2004	7.60	5.30	6.00	7.00	6.10	6.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
77	Nguyễn Anh Duy	19112245	05/01/2001	4.70	5.00	7.00	6.00	1.00	4.70	
78	Nguyễn Bảo Duy	21137006	23/01/2001	6.40	7.30	6.60	7.50	6.90	6.90	x
79	Nguyễn Quốc Duy	21154158	16/10/2003	6.60	2.60	6.60	7.00	3.60	5.30	
80	Nguyễn Trọng Duy	22138028	11/01/2004	6.00	8.00	7.10	8.30	5.00	6.90	x
81	TRẦN KHÁNH DUY	24145034	03/09/2005	6.40	8.10	3.00	8.60	5.00	6.20	
82	Trần Mai Duy	21145019	28/10/2003	6.10	5.60	5.60	7.50	5.50	6.10	x
83	Hồ Thị Hồng Duyên	21122067	13/02/2003	5.70	6.30	7.80	8.00	7.60	7.10	x
84	Nguyễn Huỳnh Mỹ Duyên	22120034	18/12/2004	6.60	7.00	7.50	9.30	5.50	7.20	x
85	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21125073	15/01/2003	5.90	6.50	5.00	8.80	1.80	5.60	
86	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21116020	16/04/2003	4.40	2.00	3.00	7.40	5.40	4.40	
87	Trần Thị Ngọc Duyên	22120039	26/07/2004	6.80	6.40	5.00	7.50	5.50	6.20	x
88	Phạm Hoàng Dĩ	22113019	26/06/2004	6.10	8.80	4.00	6.80	6.00	6.30	
89	Phạm Thị Hồng Gấm	21122072	11/11/2003	6.40	6.50	5.00	8.90	7.40	6.80	x
90	Huỳnh Thị Giang	21117008	20/07/2003	5.30	3.90	3.10	6.80	5.60	4.90	
91	Lưu Trường Giang	20149149	24/03/2002	7.40	9.00	10.00	9.80	7.40	8.70	x
92	Lý Châu Giang	21139273	18/02/2003	5.50	9.10	8.30	8.40	5.60	7.40	x
93	Trịnh Thị Phương Giang	21129614	11/06/2003	4.40	7.30	4.80	6.00	0.00	4.50	
94	Vũ Ngọc Kiều Giang	22125057	25/03/2004	5.10	5.40	4.60	0.00	2.10	3.40	
95	Lâm Quỳnh Giao	21124332	15/11/2002	4.80	0.00	4.00	8.50	2.50	4.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
96	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	21125081	24/08/2003	5.10	5.60	6.10	7.80	5.60	6.00	x
97	Trần Phước	Giàu	21125083	28/12/2003	6.00	8.90	6.50	8.10	3.00	6.50	
98	Mã Ngọc	Gương	21135267	25/05/2003	6.30	9.30	5.00	8.00	5.50	6.80	x
99	Huỳnh Ngọc	Hân	21125092	10/11/2003	7.10	8.60	9.10	8.60	6.00	7.90	x
100	Lê Thị Bảo	Hân	22120045	29/03/2004	6.40	8.10	7.60	7.10	1.10	6.10	
101	Lê Thị Ngọc	Hân	22129064	11/11/2004	6.80	8.30	5.90	8.00	5.50	6.90	x
102	Đặng Nguyễn Ngọc	Hân	22112087	01/01/2004	6.90	6.50	5.60	7.50	5.60	6.40	x
103	Ngô Thái Bảo	Hân	21129628	02/01/2003	7.40	7.00	5.50	7.40	5.00	6.50	x
104	Nguyễn Lê Bảo	Hân	22122079	17/11/2004	5.90	9.00	7.10	8.80	5.60	7.30	x
105	Nguyễn Lý Gia	Hân	20124307	11/09/2002	5.80	9.50	8.30	8.30	7.80	7.90	x
106	NGUYỄN NGỌC	HÂN	23129124	24/06/2005	8.30	9.10	8.60	9.10	10.00	9.00	x
107	Phạm Hoài	Hân	21129631	19/07/2003	5.80	7.00	5.00	7.50	5.00	6.10	x
108	Trần Ngọc Bảo	Hân	21135269	02/11/2003	6.60	8.00	7.80	9.30	7.90	7.90	x
109	Lê Xuân	Hậu	22122097	12/01/2004	5.40	6.00	3.80	8.30	5.60	5.80	
110	Lương Tuyết	Hằng	22112090	05/01/2004	6.40	7.80	5.30	8.80	6.50	7.00	x
111	Nguyễn Thanh	Hằng	18139046	25/01/2000	4.50	6.50	4.10	1.10	7.30	4.70	
112	Nguyễn Thị	Hằng	21129637	02/08/2003	5.40	7.00	5.50	8.80	6.30	6.60	x
113	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	20126240	02/11/2002	4.60	8.60	3.00	8.40	5.00	5.90	
114	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	21112069	25/10/2003	7.20	8.30	6.00	6.30	8.30	7.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
115	ĐỖ THỊ THÚY	HẰNG	23111040	21/11/2005	4.30	7.90	5.40	7.10	1.60	5.30	
116	Bùi Thị Mỹ	Hạ	18125495	20/08/2000	4.10	9.30	7.80	6.50	7.30	7.00	
117	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	21126331	16/11/2003	5.90	7.10	5.90	8.50	5.00	6.50	x
118	Trương Thị Hồng	Hạnh	22129074	02/08/2004	6.90	9.30	6.10	8.80	6.40	7.50	x
119	Lê Anh	Hào	22116018	29/12/2004	6.60	6.80	3.00	8.00	5.00	5.90	
120	Nguyễn Chí	Hào	21129641	30/11/2003	7.90	6.60	6.90	8.80	5.50	7.10	x
121	Nguyễn Văn	Hào	21137071	20/08/2003	6.20	7.40	7.60	8.10	5.00	6.90	x
122	Nguyễn Thanh	Hải	18164006	16/04/2000	3.90	0.00	0.00	0.00	0.00	0.80	
123	Bùi Nguyễn	Hảo	20116195	19/01/2002	6.90	0.40	4.60	5.90	1.10	3.80	
124	Lê Thị Diệu	Hảo	22120048	06/02/2004	5.50	9.30	10.00	8.30	6.80	8.00	x
125	Lê Thị Thanh	Hảo	21120062	09/01/2003	5.70	5.00	3.80	0.00	1.00	3.10	
126	Trần Thị Kim	Hảo	21123357	29/03/2002	2.90	3.50	1.80	2.00	0.00	2.00	
127	Lê Ngọc	Hiền	20139211	10/11/2002	5.70	5.40	4.10	8.80	2.10	5.20	
128	Lê Thị Mỹ	Hiền	19111037	08/09/2001	5.40	8.40	3.90	7.60	5.00	6.10	
129	Nguyễn Thị Thu	Hiền	21111044	10/02/2003	4.20	7.50	3.40	8.80	5.00	5.80	
130	Phạm Nguyễn Thúy	Hiền	21126338	04/03/2000	6.30	8.80	5.50	7.80	6.00	6.90	x
131	Phạm Thanh	Hiền	21128045	26/12/2002	1.80	5.00	3.30	2.80	1.50	2.90	
132	Trần Thanh Ngọc	Hiền	21128046	07/06/2003	4.90	7.50	3.80	7.90	5.00	5.80	
133	Trần Thị Thanh	Hiền	22124061	30/06/2004	5.50	5.00	6.10	8.60	1.60	5.40	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
134	Võ Thị Ngọc	Hiệp	22124062	31/10/2004	6.20	6.50	4.00	6.80	6.90	6.10	
135	Bùi Nguyễn Duy	Hiếu	22120049	15/12/2004	5.90	6.40	5.00	7.60	7.00	6.40	x
136	Bùi Thị Thanh	Hiếu	21124353	10/09/2003	6.10	6.50	7.00	8.80	6.30	6.90	x
137	LÊ BÁ MINH	HIẾU	23138024	19/07/2005	7.10	7.30	4.00	6.50	5.00	6.00	
138	ĐOÀN ĐÔNG	HIẾU	23112075	26/12/2004	5.30	9.00	5.00	6.60	3.60	5.90	
139	Châu Kim	Hồng	21129667	22/06/2003	4.40	6.60	4.10	7.10	6.00	5.60	
140	Kiều Hiền Hoa	Hồng	21120391	29/10/2003	4.40	8.30	6.50	6.80	1.00	5.40	
141	Nguyễn Thị Thu	Hồng	21120392	08/05/2003	5.50	7.00	6.00	7.30	3.00	5.80	
142	PHẠM THỊ NGỌC	HỒNG	23122076	08/07/2005	5.00	6.10	3.60	9.30	1.10	5.00	
143	Cao Nhật	Hoàng	21120389	20/12/2002	6.60	1.90	1.60	0.00	0.00	2.00	
144	Mai Thanh	Hoàng	22152017	22/10/2004	4.40	0.00	4.60	7.40	0.00	3.30	
145	Đặng Võ Huy	Hoàng	22118060	27/01/2004	6.90	8.00	5.00	8.30	7.90	7.20	x
146	Nguyễn Huy	Hoàng	22154043	25/10/2004	6.70	8.30	6.80	8.80	5.60	7.20	x
147	Nguyễn Ngọc Như	Hoàng	21128049	08/10/2003	3.60	8.40	8.10	8.60	2.10	6.20	
148	Nguyễn Tiến	Hoàng	15113164	19/06/1997	5.00	2.80	1.50	3.00	0.00	2.50	
149	Đào Tấn	Hưng	21120393	14/10/2003	4.90	6.30	3.00	8.80	2.00	5.00	
150	Trần Vũ	Hưng	21137081	20/08/2003	6.20	7.80	5.00	8.30	2.00	5.90	
151	Nguyễn An Anh	Hòa	21153129	15/03/2003	7.30	6.50	6.50	8.30	7.30	7.20	x
152	Trần Thanh	Hòa	22113024	11/10/2004	6.40	5.80	5.00	5.00	5.00	5.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
153	Huỳnh Thị Mỹ	Hường	19112252	26/12/2000	5.90	0.00	5.00	8.80	4.10	4.80	
154	Nguyễn Hà Thu	Hường	19120073	02/06/2001	5.60	8.10	6.80	7.40	2.00	6.00	
155	Nguyễn Thị	Hường	17139055	16/03/1998	5.90	5.80	7.30	8.80	0.50	5.70	
156	Võ Văn	Hóa	14113063	12/04/1996	7.80	7.80	8.30	6.50	5.50	7.20	x
157	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	21117013	10/08/2003	7.40	8.50	8.00	7.30	5.60	7.40	x
158	Nguyễn Lâm	Hùng	21139299	27/08/2003	6.60	8.50	7.00	7.80	5.50	7.10	x
159	Nguyễn Phi	Hùng	22118063	15/08/2004	8.10	8.90	5.60	9.10	5.90	7.50	x
160	Mai Thanh	Huy	22152021	22/10/2004	4.60	7.10	5.00	8.30	0.00	5.00	
161	Nguyễn Bá	Huy	20118172	30/05/2002	3.70	0.00	0.00	0.00	5.00	1.70	
162	Nguyễn Chánh	Huy	21118257	13/02/2003	7.10	9.00	8.50	9.30	6.50	8.10	x
163	Nguyễn Minh	Huy	19118093	30/01/2001	6.70	7.00	8.30	5.80	5.60	6.70	x
164	Nguyễn Quang	Huy	21135283	12/08/2003	5.50	6.50	2.10	9.30	5.50	5.80	
165	Nguyễn Vũ Nhật	Huy	20154142	17/01/2002	7.20	8.80	5.00	8.50	8.10	7.50	x
166	PHẠM QUANG	HUY	23118035	14/04/2005	5.40	6.50	5.40	1.40	3.90	4.50	
167	Phan Lê Ngọc	Huy	20118175	14/05/2002	5.90	7.60	3.30	8.10	6.90	6.40	
168	Phan Ngọc Anh	Huy	22122132	20/02/2004	4.50	5.00	5.50	7.40	5.50	5.60	
169	Trần Quang	Huy	21124372	30/04/2003	6.40	6.50	6.10	8.80	3.10	6.20	
170	TRẦN QUỐC	HUY	23126075	09/11/2005	5.60	5.80	5.00	7.40	5.50	5.90	x
171	Trương Đăng	Huy	21116027	08/03/2003	6.60	5.50	3.80	8.10	5.00	5.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
172	Lê Thị Ngọc	Huyền	21139306	25/07/2003	5.40	9.50	5.00	7.80	5.00	6.50	x
173	Tưởng Thị Ngọc	Huyền	22123050	24/05/2004	4.80	6.50	6.80	7.80	2.00	5.60	
174	Huỳnh Hy	Khang	20116206	02/02/2002	7.80	5.00	2.60	6.90	5.00	5.50	
175	Nguyễn Đỗ Phúc	Khang	22118072	26/06/2004	8.10	8.80	5.00	3.00	7.40	6.50	
176	Nguyễn Vĩ	Khang	18115048	05/10/2000	6.00	6.80	6.50	8.30	6.80	6.90	x
177	Phan Văn	Khang	19154070	15/01/2001	7.60	8.00	9.30	7.80	5.00	7.50	x
178	Trần Nam	Khang	18122500	05/10/2000	6.90	7.40	7.40	7.60	6.30	7.10	x
179	Phạm Quang	Khải	21154195	05/12/2003	6.10	6.40	3.10	5.00	2.10	4.50	
180	Võ Minh	Khải	22135051	28/01/2004	5.90	6.40	4.60	1.40	6.00	4.90	
181	Nguyễn Quốc	Khánh	21117015	28/06/2003	6.30	8.00	5.60	6.90	5.00	6.40	x
182	Hồ Đăng	Khoa	22124090	31/08/2004	6.00	8.30	5.80	7.50	4.00	6.30	
183	Nguyễn Đăng	Khoa	21138137	07/01/2003	6.40	9.00	6.80	8.30	8.30	7.80	x
184	Trần Đăng	Khoa	22113032	22/07/2004	4.50	0.00	6.00	8.00	2.50	4.20	
185	Nguyễn Huỳnh Anh	Khôi	21149174	30/12/2003	5.80	7.00	5.50	7.40	5.00	6.10	x
186	Lê Đặng Bích	Khương	22126073	06/09/2004	8.20	9.00	9.00	7.80	7.60	8.30	x
187	Trần Công	Khương	21137094	03/11/2003	5.90	7.80	8.30	8.00	7.00	7.40	x
188	Lê Minh	Khuê	18112332	01/10/2000	4.30	8.90	8.10	0.00	0.00	4.30	
189	Phan Trần Bảo	Khuyên	21139073	19/06/2003	5.20	8.90	6.10	2.10	2.60	5.00	
190	Lê Trung	Kiên	21129706	25/05/2003	5.00	8.00	6.00	7.80	5.00	6.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
191	Nguyễn Anh	Kiên	21120407	17/01/2003	5.70	5.00	5.80	1.50	2.00	4.00	
192	Võ Châu	Kiệt	21155108	06/11/2003	5.80	8.00	6.00	7.80	5.50	6.60	x
193	Võ Thái	Kiệt	21117017	22/12/2002	6.20	6.40	5.60	7.80	6.10	6.40	x
194	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	23124105	31/10/2005	8.30	9.00	10.00	9.80	9.60	9.30	x
195	Cao Thiên	Kim	21125159	21/05/2003	6.60	8.90	8.30	7.60	0.00	6.30	
196	Hồ Thị Mỹ	Kỳ	21120102	02/01/2003	7.90	7.10	7.80	8.00	6.50	7.50	x
197	Nguyễn Vũ Xuân	Kỳ	20113261	18/01/2002	3.60	0.00	1.00	0.00	0.00	0.90	
198	Trần Nguyễn Thư	Kỳ	21125161	14/09/2003	7.10	9.00	5.00	8.80	10.00	8.00	x
199	Chau Phol	La	16145201	23/05/1998	7.40	6.50	7.50	8.00	6.80	7.20	x
200	Hồ Thị	Lâm	22129128	03/10/2004	5.90	6.10	4.60	8.60	2.10	5.50	
201	PHẠM XUÂN	LÂM	23122115	09/12/2005	8.30	8.90	7.60	7.40	10.00	8.40	x
202	Đàm Trường	Lân	20115216	02/12/2002	4.60	5.60	4.60	1.90	6.60	4.70	
203	Nguyễn Thiên	Lạc	21116165	10/07/2003	5.90	5.00	4.30	7.80	5.50	5.70	
204	HUỲNH VÂN	LAM	23112104	01/08/2005	6.90	9.00	8.30	9.00	9.10	8.50	x
205	Trương Hoàng	Lam	21129711	26/07/2003	6.10	8.80	5.50	8.80	4.00	6.60	
206	Lê Thị Thanh	Lan	22123056	26/01/2004	5.90	5.90	0.60	6.40	7.60	5.30	
207	Võ Thị Tố	Lan	22125129	20/06/2004	4.90	5.50	4.50	2.60	4.00	4.30	
208	Rah Lan H`Ai	Len	20112160	15/06/2001	5.80	8.90	6.00	8.10	3.00	6.40	
209	Phạm Thị Mỹ	Liên	22122160	15/05/2004	6.10	5.50	5.00	8.30	1.00	5.20	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
210	Trần Ngọc Phương	Liên	21124113	06/01/2003	6.70	7.40	5.00	6.60	7.00	6.50	x
211	Nguyễn Thu	Liệu	21129718	22/03/2003	5.70	5.90	6.10	8.30	4.10	6.00	
212	Trần Thị Mỹ	Lin	15125101	24/10/1996	4.90	5.00	8.10	7.40	7.60	6.60	
213	Bùi Đoàn Thảo	Linh	22123057	23/07/2004	6.40	8.90	8.10	8.10	7.10	7.70	x
214	Hà Thị Khánh	Linh	21115037	02/09/2003	7.20	6.10	6.10	7.80	7.10	6.90	x
215	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	15124141	27/02/1997	5.10	8.50	6.00	8.80	0.00	5.70	
216	Lê Anh Tuyết	Linh	22120076	14/03/2004	4.30	5.00	2.50	7.00	5.00	4.80	
217	Lê Trần Ngọc	Linh	22120078	01/01/2004	5.10	5.90	0.00	5.00	7.00	4.60	
218	Lưu Thị Mỹ	Linh	20125479	15/02/2002	5.70	5.90	6.60	8.00	3.60	6.00	
219	Mai Thị Diệu	Linh	22111057	11/07/2004	7.20	5.90	1.60	7.60	5.50	5.60	
220	Ngô Hoài	Linh	22129133	27/02/2004	4.80	7.80	6.80	6.50	5.00	6.20	
221	Nguyễn Anh Thùy	Linh	20112266	03/09/2002	7.40	5.00	5.60	8.80	6.60	6.70	x
222	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	22120083	31/01/2004	6.40	5.00	8.30	7.50	5.50	6.50	x
223	Phan Thị	Linh	22120085	17/01/2003	7.60	6.50	6.10	8.80	6.10	7.00	x
224	Phan Thị	Linh	22124106	05/04/2004	5.10	6.60	7.10	7.10	8.10	6.80	x
225	Trần Đức	Linh	21113221	15/04/2003	7.20	7.90	7.60	7.40	8.10	7.60	x
226	Trần Thị Thùy	Linh	20126292	16/06/2002	5.80	7.30	5.30	5.00	6.80	6.00	x
227	Võ Thị Yến	Linh	22129139	01/01/2004	7.10	9.30	5.30	9.30	8.60	7.90	x
228	VŨ THỤY TRÚC	LINH	23126100	16/12/2005	7.40	6.90	5.00	8.80	6.00	6.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
229	Lê Thanh	Lộc	20153096	11/04/2002	6.00	7.10	6.60	8.00	6.90	6.90	x
230	Đặng Ngọc	Lực	22154070	11/08/2004	7.60	8.40	7.60	3.10	0.00	5.30	
231	Nguyễn Lê	Lợi	21126399	28/12/2001	5.00	6.80	4.50	6.00	3.00	5.10	
232	Hồ Hoàng	Long	22153062	18/10/2004	6.10	5.60	6.80	8.80	3.60	6.20	
233	Đặng Hoàng	Long	18138051	15/02/2000	6.30	5.00	2.50	6.30	3.00	4.60	
234	Nguyễn Tiểu	Long	22129141	22/02/2004	5.60	9.00	7.00	9.30	1.00	6.40	
235	Đinh Phi	Long	19126270	26/06/2000	6.10	5.60	5.60	6.10	5.60	5.80	x
236	Võ Thành	Long	19128086	07/09/2001	6.00	8.00	7.00	8.30	3.00	6.50	
237	Vòng Phốc	Long	18113082	06/10/2000	7.80	9.00	6.00	8.50	5.50	7.40	x
238	Vũ Ngọc	Long	18111065	24/02/1994	5.90	0.00	4.30	7.50	3.00	4.10	
239	Vy Thái	Long	21112504	04/01/2003	6.40	1.10	6.80	7.80	2.10	4.80	
240	Mai Văn	Lượng	22116052	30/12/2004	6.10	6.10	5.00	9.30	7.80	6.90	x
241	Nguyễn Quý	Luân	21118300	01/12/2003	5.20	5.40	5.00	3.40	3.40	4.50	
242	Lê Thị Kiều	Ly	22123072	23/07/2004	2.80	6.60	6.10	8.80	8.30	6.50	
243	NGÔ THỊ CHÚC	LY	24166057	05/11/2006	5.60	5.80	5.50	8.30	1.50	5.30	
244	Nguyễn Hồng Cẩm	Ly	21113226	27/01/2003	5.90	8.30	8.80	8.30	6.80	7.60	x
245	Phạm Yến	Ly	22117018	12/06/2004	6.80	5.30	5.50	7.60	6.60	6.40	x
246	TRẦN THỊ CẨM	LY	23129223	20/06/2002	7.20	8.30	0.00	8.80	5.50	6.00	
247	Trần Thị Trà	Ly	21129746	21/11/2003	5.30	6.90	4.10	8.00	0.00	4.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
248	Phan Thị Lý	18155052	03/07/2000	5.90	5.80	5.00	5.50	6.80	5.80	x
249	Nguyễn Minh Mẫn	21122157	08/12/2003	4.80	0.00	0.00	0.00	2.10	1.40	
250	TĂNG GIA MÃN	23129230	18/02/2005	5.90	5.00	3.50	7.80	5.00	5.40	
251	NGÔ THỊ XUÂN MAI	23129226	30/09/2005	7.30	8.40	3.60	9.10	7.00	7.10	
252	NGUYỄN NGỌC MAI	23112120	21/04/2005	7.30	5.40	5.00	8.00	5.50	6.20	x
253	Đinh Thị Thanh Mai	22120092	20/05/2004	4.60	2.80	5.00	7.40	6.00	5.20	
254	PHẠM THỊ MAI	23129229	08/10/2005	7.40	9.00	8.30	8.80	7.10	8.10	x
255	Trịnh Nguyễn Xuân Mai	21112783	01/12/2003	6.40	6.00	7.00	7.60	5.00	6.40	x
256	Phan Đức Mạnh	21153150	25/07/2003	4.20	2.60	3.10	6.40	5.50	4.40	
257	NGÔ NGỌC MINH	23129238	27/01/2005	5.80	7.00	6.30	7.90	6.60	6.70	x
258	Nguyễn Hồng Minh	20128205	20/02/2002	8.10	7.80	7.00	9.30	10.00	8.40	x
259	Nguyễn Lê Nhật Minh	19112263	14/08/2001	8.90	9.10	7.60	7.40	9.40	8.50	x
260	Nguyễn Đức Minh	22116054	05/01/2003	7.10	3.60	4.60	9.30	5.50	6.00	
261	Phạm Văn Minh	21118311	15/06/2003	4.80	8.30	6.00	6.00	5.50	6.10	
262	Lê Trúc Muội	22124121	17/01/2004	3.90	0.00	0.10	0.00	5.00	1.80	
263	Nguyễn Thị Trà My	18112117	22/06/2000	5.90	7.50	6.80	8.80	2.00	6.20	
264	Đỗ Mai Trà My	16112307	16/02/1998	6.80	3.30	4.00	6.40	5.00	5.10	
265	Phan Thị Diễm My	21129765	11/10/2003	6.80	9.00	6.00	8.30	6.50	7.30	x
266	Võ Thị Huyền My	20120219	23/11/2002	6.40	5.00	3.00	3.30	5.60	4.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
267	Đặng Hoàn Mỹ	22155067	11/01/2004	5.70	8.30	6.80	7.50	2.00	6.10	
268	Nguyễn Nhu Mỹ	20128212	15/05/2002	6.40	7.00	5.00	7.80	6.90	6.60	x
269	NGUYỄN TRẦN NGỌC MỸ	23129249	18/11/2005	5.10	6.60	5.60	7.50	3.10	5.60	
270	Đỗ Thị Thúy Mỹ	21129768	19/10/2003	6.10	7.60	6.00	7.00	1.00	5.50	
271	TRƯƠNG NỮ HOÀNG MỸ	23126114	30/08/2005	7.70	7.00	5.30	7.90	7.10	7.00	x
272	Trương Thị Nhu Mỹ	22123080	16/03/2004	5.70	6.10	5.60	8.10	2.60	5.60	
273	Nguyễn Thị Cẩm Na	22129152	24/06/2004	7.70	7.90	7.60	6.60	6.00	7.20	x
274	Trần Thanh Đây	21111021	19/03/2003	5.20	6.30	7.00	8.80	5.00	6.50	x
275	Phạm Khánh Đăng	22113011	23/04/2004	7.20	9.00	7.10	9.30	8.80	8.30	x
276	Bùi Tấn Đạt	22124023	18/10/2004	8.40	8.40	7.40	7.60	7.40	7.80	x
277	Huỳnh Lê Tấn Đạt	22115008	15/01/2004	6.10	5.00	5.90	8.60	7.10	6.50	x
278	Huỳnh Tấn Đạt	21118026	08/04/2003	5.10	7.80	5.00	7.80	7.10	6.60	x
279	Nguyễn Quốc Đạt	21122501	30/04/2003	5.20	0.00	5.30	6.50	6.00	4.60	
280	Đoàn Tiến Đạt	21137056	11/12/2003	7.00	8.30	5.60	8.00	5.50	6.90	x
281	Võ Thành Đạt	22122047	01/04/2004	7.40	7.80	6.80	8.30	9.00	7.90	x
282	Nguyễn Phương Nam	21115174	22/10/2002	3.70	6.60	3.10	5.60	5.00	4.80	
283	Nguyễn Quốc Nam	22124124	25/12/2004	4.00	5.60	5.00	8.80	5.00	5.70	
284	Nguyễn Thanh Nam	17153045	08/09/1999	8.20	2.90	1.90	7.40	6.50	5.40	
285	PHAN XUÂN NAM	23153036	26/12/2004	7.60	6.60	8.00	8.00	6.60	7.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
286	Trần Phương Nam	21118316	05/10/2003	5.60	5.30	6.50	8.30	3.00	5.70	
287	Nguyễn Quỳnh Thảo Đan	22129028	10/04/2004	5.40	9.30	5.00	8.80	5.00	6.70	x
288	Quảng Thị Hằng Nga	22129158	21/09/2004	6.30	5.80	5.50	1.60	5.50	4.90	
289	Chau Thị Kim Ngân	22120100	30/03/2004	5.80	6.40	8.80	8.80	6.50	7.30	x
290	Huỳnh Dương Tuyết Ngân	22129162	22/09/2004	5.60	9.30	5.50	7.80	8.10	7.30	x
291	Huỳnh Ngọc Thúy Ngân	21125221	10/12/2003	5.70	5.50	5.00	7.50	2.50	5.20	
292	Lê Hải Yến Ngân	21129782	21/07/2003	5.90	6.30	6.50	7.80	6.10	6.50	x
293	LÊ THỊ KIM NGÂN	24123092		5.30	6.80	10.00	8.60	7.60	7.70	x
294	Nguyễn Ngọc Tú Ngân	19126109	09/05/2001	6.20	5.80	3.80	3.00	5.60	4.90	
295	Nguyễn Tuyết Ngân	21112142	06/02/2003	4.90	8.50	6.00	9.00	3.00	6.30	
296	Phạm Thị Kim Ngân	22129166	27/10/2004	6.20	8.80	7.80	7.80	5.50	7.20	x
297	Trần Thị Kim Ngân	22124132	08/05/2004	4.30	5.30	3.00	8.00	7.90	5.70	
298	TRẦN THỊ KIM NGÂN	23129262	25/03/2005	7.60	8.30	5.00	8.50	5.00	6.90	x
299	Trần Thị Kim Ngân	19122151	20/01/2001	4.90	0.00	0.10	0.00	5.50	2.10	
300	Võ Thị Sông Ngân	20126314	21/04/2002	4.90	6.50	5.60	7.80	3.10	5.60	
301	Hoàng Khánh Nghi	22122216	04/12/2004	5.60	6.30	7.80	8.80	6.90	7.10	x
302	Nguyễn Thị Trung Nghia	22129177	23/10/2004	8.10	6.80	7.50	7.50	10.00	8.00	x
303	Võ Minh Nghia	20124400	26/09/2002	5.50	4.10	5.60	0.00	3.10	3.70	
304	Trương Văn Ngộ	21118319	09/01/2003	4.10	4.60	3.60	6.10	2.10	4.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
305	Bùi Như Ngọc	19126113	30/05/2001	6.40	8.00	7.80	6.80	6.60	7.10	x
306	Lê Tạ Bảo Ngọc	22122223	24/09/2004	6.40	7.40	5.30	7.30	5.00	6.30	x
307	Mai Thị Ngọc	21128092	16/02/2003	6.30	7.10	8.00	8.00	5.60	7.00	x
308	Ngô Minh Ngọc	22124139	08/12/2003	8.10	8.90	8.10	7.40	6.90	7.90	x
309	Nguyễn Anh Ngọc	21129801	04/07/2003	6.70	9.00	5.60	5.00	6.80	6.60	x
310	Nguyễn Thị Thu Ngọc	22129183	02/11/2004	7.90	9.00	5.60	8.80	9.10	8.10	x
311	Tần Nguyễn Bảo Ngọc	20112162	29/07/2001	7.50	9.00	6.80	7.50	6.60	7.50	x
312	Trương Thị Yến Ngọc	19149054	28/01/2001	4.10	6.60	5.00	8.80	7.90	6.50	
313	Trương Yến Ngọc	21124432	03/11/2003	5.30	4.00	1.80	0.00	2.00	2.60	
314	Nguyễn Thành Ngữ	18113102	26/02/2000	6.10	3.50	3.50	8.30	2.50	4.80	
315	Dương Phạm Phương Nguyên	21126428	06/07/2003	7.80	9.50	8.00	8.00	6.50	8.00	x
316	Nguyễn Phúc Nguyên	18138059	24/04/2000	6.60	6.50	6.80	8.80	3.50	6.40	
317	Nguyễn Thái Nguyên	21137109	18/01/2002	6.80	5.80	6.80	8.80	8.60	7.40	x
318	Nguyễn Văn Nguyên	21155127	13/08/2003	6.20	6.90	6.60	8.00	3.60	6.30	
319	Nguyễn Xuân Nguyên	18118212	05/02/2000	6.20	7.80	7.30	7.30	5.00	6.70	x
320	Nguyễn Y Nguyên	20125570	30/06/2002	5.00	5.40	4.10	7.80	2.60	5.00	
321	Hồ Thị Thu Nguyệt	21113241	06/02/2003	2.90	8.00	5.00	8.80	4.80	5.90	
322	Nguyễn Thị Nguyệt	20124416	25/08/2002	7.10	5.50	5.00	9.80	3.50	6.20	
323	Trần Thị Minh Nguyệt	21149210	16/04/2003	5.70	6.30	5.00	9.30	7.90	6.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
324	Huỳnh Thanh	Nhân	21145178	16/02/2003	4.80	0.00	0.00	0.00	0.00	1.00	
325	Trương Ngọc Tuệ	Nhân	22125201	17/03/2004	6.10	6.60	2.90	8.00	6.00	5.90	
326	Nguyễn Minh	Nhật	18128124	27/11/2000	6.90	8.40	5.60	0.00	6.00	5.40	
327	Đoàn Lê Quang	Nhật	19138054	22/11/2001	4.90	0.00	0.00	0.00	0.00	1.00	
328	Ngô Văn	Nhanh	18122158	27/11/2000	7.40	7.00	6.30	7.40	3.50	6.30	
329	Phạm Văn	Nhanh	19111080	02/04/2001	5.60	1.60	3.40	1.60	5.00	3.40	
330	Hồ Thị Thanh	Nhi	21122654	16/04/2003	4.60	7.50	0.40	0.00	3.60	3.20	
331	Hồ Thị Xuân	Nhi	20113102	01/01/2002	7.40	6.90	5.60	9.80	6.10	7.20	x
332	Huỳnh Thị Yến	Nhi	19126119	08/08/2001	4.70	0.00	0.00	0.00	5.00	1.90	
333	LÂM TUYẾT	NHI	23124140	21/08/2005	5.40	5.30	3.50	6.00	5.00	5.00	
334	Lê Thị Thảo	Nhi	21125257	25/03/2003	4.90	7.60	5.30	7.50	3.50	5.80	
335	Lương Ngọc Yến	Nhi	20126163	28/04/2002	3.40	5.00	3.40	6.40	1.10	3.90	
336	Mai Thị Yến	Nhi	22129204	13/04/2004	8.10	9.30	3.40	8.00	5.50	6.90	
337	Nguyễn Hồ Y	Nhi	19126120	26/08/2001	5.90	7.90	4.90	7.60	1.10	5.50	
338	Nguyễn Hồng	Nhi	22120119	05/09/2004	6.60	8.50	8.30	8.80	5.40	7.50	x
339	Nguyễn Thanh Thảo	Nhi	22120122	02/04/2004	7.60	5.90	5.00	8.00	5.50	6.40	x
340	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	22122249	30/08/2004	6.30	8.90	7.60	8.60	6.60	7.60	x
341	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	22122250	02/10/2004	5.90	7.80	6.50	8.80	8.10	7.40	x
342	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22149050	14/07/2004	7.80	7.30	7.00	7.40	5.00	6.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
343	Nguyễn Thị Y	Nhi	21115183	07/09/2003	6.10	8.10	7.00	8.90	6.30	7.30	x
344	Nguyễn Tuyết	Nhi	22112233	17/02/2004	6.90	7.50	7.50	7.50	5.50	7.00	x
345	Đỗ Lê Uyển	Nhi	22123091	04/12/2004	6.30	8.30	5.60	9.80	5.00	7.00	x
346	Phạm Nguyễn Bảo	Nhi	22112442	29/06/2004	5.90	8.30	7.00	7.80	2.00	6.20	
347	Phan Uyển	Nhi	21122228	25/07/2003	5.90	5.30	7.00	1.00	6.50	5.10	
348	Trần Đình Vân	Nhi	21120461	21/08/2003	6.80	8.00	7.80	8.30	7.00	7.60	x
349	Trần Thị Xuân	Nhi	21133046	08/04/2003	3.80	5.00	3.10	8.00	5.40	5.10	
350	Lâm Quỳnh	Như	20126068	27/09/2002	5.80	8.90	6.60	8.60	5.50	7.10	x
351	Lê Thị Tuyết	Như	21145050	07/10/2003	7.40	9.30	6.10	9.30	8.30	8.10	x
352	ĐÀM THỊ THANH	NHƯ	23129320	01/02/2005	5.00	2.10	5.60	5.60	5.00	4.70	
353	Nguyễn Khánh	Như	20116081	27/07/2002	6.80	8.80	6.50	8.30	6.00	7.30	x
354	Nguyễn Khiêm Phương Hoàn	Như	20125100	22/06/2002	7.30	8.00	3.50	7.80	3.00	5.90	
355	Nguyễn Khiết	Như	21139123	12/02/2003	6.60	7.00	7.00	7.80	8.40	7.40	x
356	NGUYỄN LÊ QUỲNH	NHƯ	23126147	24/04/2005	6.70	8.00	6.80	6.80	8.40	7.30	x
357	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	22129218	28/09/2004	6.60	8.80	6.40	7.50	5.90	7.00	x
358	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	21124448	17/07/2003	5.80	3.60	3.10	1.40	6.10	4.00	
359	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	22120132	10/01/2004	4.00	8.80	8.80	9.30	3.50	6.90	
360	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	23126148	17/09/2005	7.30	8.40	8.40	9.10	5.50	7.70	x
361	Nguyễn Xuân Quỳnh	Như	20126165	07/12/2002	6.30	6.30	6.50	7.50	6.30	6.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
362	Nhâm Hải	Như	21139124	09/05/2003	6.00	8.10	6.00	6.50	3.00	5.90	
363	Phan Lâm	Như	21125275	23/09/2003	4.10	5.00	3.00	0.00	3.00	3.00	
364	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	24129297	22/03/2006	4.50	6.00	2.50	5.30	2.00	4.10	
365	Vũ Thùy Yến	Như	21155132	16/06/2003	4.50	0.00	4.30	7.60	5.00	4.30	
366	Cao Minh	Nhật	22115050	03/11/2004	7.10	8.00	4.00	9.30	6.90	7.10	
367	Trần Thanh	Nhật	22135090	27/05/2004	6.70	7.80	5.60	8.00	7.30	7.10	x
368	Phạm Chí	Nhường	21135127	08/01/2003	4.80	6.50	1.00	7.50	4.50	4.90	
369	Lăng Thành	Đông	21129592	18/11/2003	4.50	6.50	3.50	7.90	6.00	5.70	
370	Trương Công	Định	15138014	02/03/1997	6.20	6.80	5.00	7.40	5.00	6.10	x
371	Lê Thị Mỹ	Nữ	22122270	28/10/2004	7.90	8.90	7.00	8.10	7.60	7.90	x
372	Ngô Thị Mỹ	Nữ	19125522	15/01/2001	5.10	0.00	4.00	0.00	6.90	3.20	
373	Nguyễn Minh	Đức	21126305	23/10/2003	5.90	8.40	7.50	7.40	8.40	7.50	x
374	Võ Thị Kiều	Oanh	20124438	08/09/2002	5.20	8.30	5.00	7.30	5.00	6.20	x
375	Nguyễn Thành	Phát	22154086	19/07/2004	6.90	6.80	6.80	8.80	8.10	7.50	x
376	Trương Tấn	Phát	20152014	02/09/2002	4.10	5.00	2.60	6.90	5.00	4.70	
377	Nguyễn Minh	Phi	20111262	20/10/2002	7.00	6.40	6.60	2.10	6.90	5.80	
378	Đoàn Hữu	Phi	21145185	02/12/2003	5.00	2.50	6.00	0.00	1.00	2.90	
379	Hoàng Trung	Phong	18114015	17/05/1998	6.20	8.40	6.50	7.40	2.00	6.10	
380	Nguyễn Hải	Phong	21138159	01/04/2003	7.10	7.10	0.00	9.10	6.00	5.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
381	NGUYỄN HOÀI PHONG	23118070	10/04/2005	7.60	9.50	5.00	8.30	8.90	7.90	x
382	Nguyễn Hoài Phong	21125288	15/05/2003	4.50	7.50	5.00	7.10	1.10	5.00	
383	Cao Thị Kim Phượng	22120144	20/03/2004	7.60	6.50	1.80	7.50	5.60	5.80	
384	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	23122215	02/09/2005	3.90	5.00	5.80	0.00	6.00	4.10	
385	Hoàng Thị Thanh Phượng	21149065	05/09/2003	5.90	8.30	5.90	6.80	5.80	6.50	x
386	Nguyễn Thị Phượng	20122469	20/10/2002	5.90	7.30	5.50	7.40	8.10	6.80	x
387	Phạm Nguyễn Uyên Phượng	22122294	10/10/2004	6.40	5.90	5.00	8.60	6.60	6.50	x
388	Phạm Đỗ Anh Phượng	20138113	09/05/2002	6.20	8.30	7.80	8.80	6.80	7.60	x
389	Trần Tú Phượng	21125306	01/05/2003	6.20	9.00	8.80	7.50	8.50	8.00	x
390	Võ Duy Phượng	20118054	09/08/2002	6.10	5.80	6.00	7.40	5.60	6.20	x
391	Võ Hoàng Trúc Phượng	20139301	28/05/2002	5.90	7.00	7.50	8.30	8.40	7.40	x
392	Vòng Quận Phượng	20112332	03/06/2002	5.50	5.40	4.10	8.80	5.00	5.80	
393	Lê Thị Hạnh Phước	21139405	23/02/2003	7.30	9.80	7.00	8.00	7.60	7.90	x
394	Phùng Thanh Phước	20154195	05/06/2002	5.90	9.00	8.30	8.80	9.00	8.20	x
395	Diệp Thị Kim Phụng	22129225	29/02/2004	6.10	7.10	5.00	8.00	7.30	6.70	x
396	Nguyễn Trần Ngọc Phụng	18120180	18/12/2000	5.30	6.80	6.60	7.80	5.80	6.50	x
397	Trần Anh Phụng	21139403	06/06/2003	6.70	9.50	9.30	9.80	10.00	9.10	x
398	Lê Thiên Phú	21154265	21/12/2003	6.10	5.80	6.00	7.30	5.50	6.10	x
399	Ngô Quang Phú	22124162	15/06/2002	5.30	6.40	5.60	7.10	3.10	5.50	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
400	Nguyễn Sĩ	Phú	20122617	22/05/2002	4.40	5.00	2.60	7.50	2.60	4.40	
401	Nguyễn Thị	Phú	21157093	17/02/2003	6.40	5.60	3.90	7.40	6.00	5.90	
402	An Văn	Phúc	20127133	01/02/2002	5.40	9.00	8.30	8.80	8.80	8.10	x
403	Nguyễn Hoàng	Phúc	21125294	02/11/2003	6.40	8.50	6.10	8.30	8.40	7.50	x
404	Nguyễn Triệu	Phúc	18112161	07/01/2000	6.70	8.50	6.10	8.00	6.10	7.10	x
405	Nguyễn Trọng	Phúc	22153092	13/01/2004	6.60	7.00	2.00	0.80	7.10	4.70	
406	Trần Tuấn	Phúc	21149236	15/10/2003	5.70	7.40	3.60	1.10	8.10	5.20	
407	Lê Hữu Đông	Quân	20138115	08/04/2002	6.50	6.60	3.60	6.80	5.00	5.70	
408	Đỗ Hoàng	Quân	21118346	24/11/2003	6.90	6.50	6.30	7.40	6.00	6.60	x
409	Lê Vinh	Quang	19118189	19/03/2001	3.90	0.00	4.10	2.10	5.00	3.00	
410	Nguyễn Hồng	Quang	21129876	29/04/2003	5.90	5.90	5.00	8.30	6.10	6.20	x
411	Nguyễn Tuấn	Quang	21154280	20/02/2003	6.20	7.50	5.00	8.00	6.10	6.60	x
412	Phạm Thanh	Quang	21118348	02/03/2003	5.80	6.00	7.60	7.50	9.30	7.20	x
413	Tô Văn	Quang	21137126	24/03/2003	7.60	9.10	8.80	7.90	8.30	8.30	x
414	PHẠM KHẢ	QUẢN	23111113	29/06/2005	5.00	7.30	8.00	8.30	8.60	7.40	x
415	Lê Thị	Quý	22129235	24/07/2004	6.90	6.30	5.00	8.80	8.10	7.00	x
416	Nguyễn Văn	Quý	19154127	20/04/2001	4.40	8.10	7.30	7.50	4.00	6.30	
417	Tăng Thanh	Quý	21111331	28/01/2003	5.20	5.40	7.10	8.00	5.00	6.10	x
418	Lý Thục	Quyên	22112272	05/05/2004	5.00	7.10	6.10	7.10	4.10	5.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
419	Tất Thị Mỹ	Quyên	22129239	14/05/2004	8.60	8.60	7.60	7.40	9.10	8.30	x
420	Trần Mỹ	Quyên	21125315	30/01/2003	3.20	6.60	4.60	0.00	0.00	2.90	
421	Lê Trần Phương	Quỳnh	20111277	04/11/2002	5.40	6.40	4.60	1.10	6.80	4.90	
422	Nguyễn Thị	Quỳnh	18116111	20/01/2000	4.60	6.40	4.10	8.00	6.10	5.80	
423	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	21115206	04/09/2003	6.60	6.10	7.10	7.40	8.30	7.10	x
424	Thái Thị Yến	Quỳnh	21139149	04/10/2003	7.40	7.10	6.60	9.30	5.60	7.20	x
425	Trương Ngọc Thảo	Quỳnh	22128159	12/04/2004	6.50	8.30	6.00	3.00	6.00	6.00	
426	Phạm Xuân	Sắc	17112175	11/11/1999	6.90	6.10	5.00	8.30	4.80	6.20	
427	Hồ Nguyễn Nguyệt	Sang	18122230	24/05/2000	7.50	9.50	5.50	8.30	7.60	7.70	x
428	Trần Nhật	Sang	22138080	17/01/2004	4.90	9.10	7.10	7.40	3.60	6.40	
429	Đặng Quý Hoài	Sơn	18112295	24/03/2000	6.60	6.10	6.80	6.80	6.60	6.60	x
430	Nguyễn Ngọc	Sơn	18124129	13/10/2000	6.40	7.50	6.80	7.80	5.00	6.70	x
431	Nguyễn Thanh	Tâm	22112290	14/06/2001	5.70	9.30	6.10	6.90	7.10	7.00	x
432	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	21122696	31/05/2003	7.20	8.10	1.90	6.40	0.00	4.70	
433	Phạm Thị Kim	Tâm	19123126	16/06/2001	5.10	6.40	4.60	9.30	3.10	5.70	
434	Huỳnh Văn	Tân	21124483	12/04/2003	4.90	3.90	4.10	1.60	5.50	4.00	
435	Nguyễn Nhật	Tân	19113138	17/06/2001	6.70	8.50	5.00	7.10	7.10	6.90	x
436	Nguyễn Chí	Tài	21154295	22/06/2003	6.00	8.10	5.80	7.00	5.00	6.40	x
437	Nguyễn Quốc	Tài	20138122	25/08/2002	4.80	8.30	5.60	7.50	8.10	6.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
438	Phùng Thị Hồng	Thắm	21112211	27/05/2003	6.60	0.00	5.00	3.30	5.00	4.00	
439	Đặng Hoàng	Thắng	22118150	17/07/2004	5.40	9.00	6.40	7.80	6.60	7.00	x
440	Ngô Toàn	Thắng	21129910	12/10/2003	5.90	6.50	3.50	8.30	6.10	6.10	
441	Phạm Lưu Ngọc	Thạch	20125673	26/02/2002	4.00	6.30	4.50	5.00	5.50	5.10	
442	Nguyễn Trí	Thanh	22123125	23/08/2004	7.60	5.80	8.30	9.30	6.60	7.50	x
443	Nguyễn Ngọc Trường	Thành	20115302	05/10/2002	3.60	3.60	1.10	7.30	0.00	3.10	
444	Nguyễn Dương	Thái	20137116	28/05/2002	7.30	6.60	5.00	7.50	5.00	6.30	x
445	Phạm Văn	Thái	21111343	02/01/2003	4.90	7.00	7.80	5.50	5.00	6.00	
446	Bùi Trần Thanh	Thảo	21139432	22/08/2003	6.70	7.80	9.00	8.00	7.30	7.80	x
447	Hoàng Thị Kim	Thảo	22123126	25/07/2004	5.40	5.00	3.30	8.00	8.30	6.00	
448	Huỳnh Thị Thu	Thảo	20116257	15/02/2002	4.50	7.50	2.90	7.10	5.60	5.50	
449	Nguyễn Minh	Thảo	21117101	27/11/2003	6.70	8.90	8.10	8.60	6.30	7.70	x
450	Nguyễn Thị Như	Thảo	17139130	23/04/1999	5.80	8.50	6.80	7.80	5.50	6.90	x
451	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	23122249	08/05/2005	5.50	7.60	5.40	7.60	5.50	6.30	x
452	Phạm Thanh	Thảo	22117032	09/12/2004	5.80	3.50	3.50	8.30	6.50	5.50	
453	Phạm Thanh	Thảo	21122710	17/09/2003	6.90	0.30	8.00	8.00	5.00	5.60	
454	Phạm Thị Thu	Thảo	20123200	28/10/2002	6.10	6.40	6.10	8.30	2.60	5.90	
455	Phạm Thu	Thảo	20116108	18/09/2002	4.60	5.50	3.50	2.00	2.00	3.50	
456	Trần Thuận	Thảo	22122351	25/08/2004	4.90	6.90	4.60	9.30	2.60	5.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
457	Vi Thị	Thảo	21126192	01/01/2003	6.10	7.10	6.90	6.90	5.90	6.60	x
458	Vũ Ngọc Phương	Thảo	21122712	24/03/2003	4.70	6.50	6.50	2.00	7.80	5.50	
459	Lê Đình	Thế	21153191	08/03/2003	6.60	8.60	5.00	5.00	5.60	6.20	x
460	Lê Nguyễn Trường	Thi	18127072	18/04/2000	4.40	7.60	7.60	7.90	2.60	6.00	
461	Lương Vĩnh	Thi	21125361	15/09/2003	7.30	9.50	9.00	8.00	10.00	8.80	x
462	Phạm Ngọc Xuân	Thi	19112278	06/02/2001	6.70	7.40	4.10	7.40	7.10	6.50	
463	Thạch Bá	Thiên	21126512	18/08/2003	5.50	6.30	5.80	6.80	5.50	6.00	x
464	Cổ Nguyễn Minh	Thơ	22122356	04/10/2004	4.60	9.80	5.50	8.00	6.80	6.90	
465	Hồ Ngọc Minh	Thư	22122365	25/10/2004	3.90	7.50	2.00	7.00	5.00	5.10	
466	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	21123189	12/02/2003	3.90	6.30	6.00	6.50	0.00	4.50	
467	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	22117034	22/07/2004	6.10	5.80	2.30	7.00	2.00	4.60	
468	Nguyễn Lê Anh	Thư	22129282	04/03/2004	7.60	9.40	7.40	7.60	10.00	8.40	x
469	Nguyễn Thị Anh	Thư	21122320	24/03/2003	5.40	6.80	8.80	8.30	5.60	7.00	x
470	Nguyễn Thị Anh	Thư	20139333	16/11/2002	6.40	6.80	5.50	7.00	8.00	6.70	x
471	Nguyễn Thị Lan	Thư	21145070	22/11/2003	6.40	5.30	2.00	3.00	7.60	4.90	
472	Tạ Ngọc Anh	Thư	21113308	08/02/2003	5.90	8.30	6.50	8.30	6.10	7.00	x
473	Thị Minh	Thư	20126167	29/01/2001	5.40	5.50	5.00	6.30	6.00	5.60	x
474	VŨ LÊ ANH	THƯ	23132009	18/07/2005	4.90	6.50	3.30	8.00	5.50	5.60	
475	Vũ Đức	Thọ	22153110	19/10/2004	4.40	0.00	0.30	0.00	1.00	1.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
476	Nguyễn Hưng	Thịnh	19153078	01/01/2001	4.40	6.80	2.50	7.00	7.30	5.60	
477	Trần Duy	Thịnh	21153194	03/12/2003	6.90	7.40	2.30	5.50	8.30	6.10	
478	Trần Quốc	Thịnh	21120525	17/10/2003	5.00	8.30	6.00	7.50	6.80	6.70	x
479	Nguyễn Trung	Thừa	22113081	29/09/2004	6.40	8.80	8.30	9.80	5.50	7.80	x
480	Mai Cẩm	Thu	22122363	25/08/2004	4.20	5.80	7.00	2.50	5.00	4.90	
481	Nguyễn Minh	Thuấn	20120290	03/04/2002	6.20	9.00	7.80	8.80	5.00	7.40	x
482	Đặng Văn	Thuận	20118265	23/01/2002	5.90	5.40	2.60	7.50	5.00	5.30	
483	Lê Thị Thu	Thùy	22129298	22/11/2004	5.50	8.50	8.50	7.50	6.00	7.20	x
484	Phạm Đào Ngọc	Thy	21129973	25/10/2003	5.10	5.00	5.00	8.30	5.50	5.80	x
485	Nguyễn Hoàng Anh	Tiến	20126105	07/10/2002	7.90	5.90	5.00	6.90	7.30	6.60	x
486	Phạm Văn	Tiến	22118162	01/02/2004	7.80	8.30	6.90	9.30	4.10	7.30	
487	Tăng Văn	Tiến	21115226	23/12/2003	6.20	7.00	6.50	7.50	7.10	6.90	x
488	Trần Quốc	Tiến	21122755	21/07/2003	7.40	8.10	7.60	7.40	10.00	8.10	x
489	Vũ Xuân	Tiến	21154331	17/06/2003	4.00	7.40	0.00	7.60	2.50	4.30	
490	Phùng Thủy	Tiên	19111121	07/07/2001	5.20	7.90	6.60	8.60	7.10	7.10	x
491	Trương Thị Thảo	Tiên	21113100	08/06/2003	5.10	8.40	6.10	7.10	5.60	6.50	x
492	Lê Đức	Tính	21116229	01/10/2003	5.70	6.60	6.10	0.00	6.10	4.90	
493	Trần Ngọc	Tính	21118391	13/07/2003	4.90	7.90	6.00	8.10	8.50	7.10	
494	Võ Trọng	Tính	22138101	28/04/2004	5.70	7.80	6.50	7.30	6.10	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
495	Nguyễn Mạnh	Toàn	20165011	05/07/2002	4.90	0.00	0.00	0.00	7.10	2.40	
496	Nguyễn Thị	Tươi	21113339	23/04/2003	7.80	7.90	7.00	8.60	7.90	7.80	x
497	Huỳnh Nguyễn Duy	Tường	21118416	25/06/2003	7.30	8.80	7.80	8.50	10.00	8.50	x
498	Trần Minh	Tối	21153204	07/12/2003	7.80	8.30	8.30	8.80	7.00	8.00	x
499	Huỳnh Ngọc	Trâm	22129320	08/06/2004	5.90	8.60	5.00	5.60	8.10	6.60	x
500	Lê Thị	Trâm	21122763	25/05/2003	6.60	5.60	4.10	7.60	7.30	6.20	
501	Dương Thùy	Trâm	17122170	25/04/1999	5.80	6.90	5.90	8.30	5.00	6.40	x
502	LÊ BẢO	TRÂM	23122290	15/06/2005	5.70	6.80	8.30	9.30	5.50	7.10	x
503	Lê Thị	Trâm	22124220	27/05/2004	7.10	9.80	8.30	8.80	8.90	8.60	x
504	Lý Ngọc Phương	Trâm	21125982	29/03/2003	5.10	7.50	7.00	8.00	5.50	6.60	x
505	Phạm Huyền	Trâm	22117037	25/07/2004	6.70	5.60	3.60	9.30	5.50	6.10	
506	Phạm Ngọc	Trâm	22117038	10/12/2004	7.80	9.30	6.80	7.50	6.60	7.60	x
507	Phạm Thị Bảo	Trâm	20149239	16/09/2002	4.20	0.00	0.00	0.00	6.30	2.10	
508	Trương Thị Hoa	Trâm	19113163	20/09/2001	6.00	5.60	7.30	6.10	5.50	6.10	x
509	Châu Nguyễn Bảo	Trân	21145220	29/07/2003	7.60	7.50	6.10	9.30	7.30	7.60	x
510	Nguyễn Hoàng	Trân	22125321	17/09/2004	3.40	0.00	0.00	0.00	6.10	1.90	
511	NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	23139102	10/01/2005	5.90	5.30	6.00	7.50	7.30	6.40	x
512	Nguyễn Huỳnh Hồng	Trân	15112171	18/08/1997	6.90	7.10	6.60	6.60	8.40	7.10	x
513	Nguyễn Ngọc	Trân	22122403	07/03/2003	6.60	6.80	5.40	9.30	5.00	6.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
514	Trần Ngọc	Trân	22155121	09/11/2004	4.50	7.50	6.00	7.30	7.80	6.60	
515	Nguyễn Huyền	Trang	22111123	17/08/2004	4.70	7.30	3.90	8.80	6.00	6.10	
516	NGUYỄN HUỲNH THU	TRANG	23122298	13/10/2005	7.30	7.00	5.00	8.00	6.00	6.70	x
517	Nguyễn Thị	Trang	21145221	04/02/2003	6.10	7.40	3.10	8.60	6.00	6.20	
518	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22122411	10/02/2004	7.00	5.00	5.00	8.10	5.00	6.00	x
519	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21125442	24/04/2003	7.30	9.80	9.30	8.30	7.60	8.50	x
520	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21125443	10/06/2003	6.60	8.00	8.30	8.00	10.00	8.20	x
521	Trịnh Thị Hà	Trang	21122782	02/12/2003	7.80	8.50	8.80	9.30	10.00	8.90	x
522	Trần Văn	Trà	22118172	26/09/2004	3.20	0.00	4.50	7.80	6.10	4.30	
523	Khấu Minh	Trí	21125447	27/07/2003	8.20	8.80	8.50	8.80	7.40	8.30	x
524	Đỗ Mạnh	Trí	20125762	12/06/2002	5.00	5.80	5.80	8.00	4.00	5.70	
525	Phan Minh	Trí	21139474	12/11/2003	5.80	6.50	3.80	6.00	0.00	4.40	
526	Đặng Bình	Triệu	20154234	10/02/2002	7.90	9.50	7.80	8.60	6.00	8.00	x
527	Huỳnh Thị Ngọc	Trinh	21122364	26/11/2003	6.80	8.50	7.80	8.30	6.00	7.50	x
528	Lê Nguyễn Việt	Trinh	21111380	22/05/2003	4.70	6.10	5.00	8.00	6.10	6.00	
529	Ngô Thị Tuyết	Trinh	21125550	29/11/2003	5.40	5.80	5.00	6.80	2.00	5.00	
530	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	22123163	29/08/2004	6.00	7.40	7.40	7.40	7.60	7.20	x
531	Nguyễn Trần Ngọc	Trinh	20155162	08/03/2002	3.90	5.00	2.80	7.50	5.50	4.90	
532	Nguyễn Minh	Trúc	17149184	02/09/1999	5.20	8.60	3.40	7.10	7.60	6.40	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
533	Nguyễn Quốc	Trọng	21126557	23/04/2003	4.90	8.50	5.80	8.30	6.10	6.70	
534	Cao Quang	Trường	18118168	12/01/2000	5.40	6.50	5.00	7.00	5.00	5.80	x
535	Lê Trần Nhật	Trường	22139135	12/06/2004	4.20	1.40	0.00	0.00	0.00	1.10	
536	Nguyễn Đan	Trường	21122793	11/06/2003	6.30	1.30	6.50	7.30	6.80	5.60	
537	Nguyễn Nhật	Trường	22112382	14/02/2004	5.60	8.50	6.00	8.30	2.00	6.10	
538	Lê Văn	Trung	21118400	20/01/2003	5.90	7.80	8.80	6.80	6.40	7.10	x
539	Đình Thái Thành	Trung	19113171	01/06/2001	6.20	5.00	6.60	7.50	6.00	6.30	x
540	Trần Quốc	Trung	22138110	23/02/2004	5.20	7.80	8.30	7.80	5.60	6.90	x
541	Trương Quang	Trung	21118402	25/09/2003	3.50	4.00	0.00	2.00	1.00	2.10	
542	Trương Quốc	Trung	21154105	11/08/2003	2.60	4.50	1.00	8.30	1.00	3.50	
543	Nguyễn Thị Nhật	Trúc	20122564	13/11/2002	6.40	6.10	6.60	8.50	5.00	6.50	x
544	Huỳnh Trọng	Tuấn	21155173	05/08/2003	3.70	6.10	0.60	0.00	0.00	2.10	
545	Lê Anh	Tuấn	21123154	21/08/2003	5.50	7.10	5.00	7.60	5.60	6.20	x
546	Nguyễn Quốc	Tuấn	22122434	22/11/2004	5.40	6.10	7.10	8.80	7.10	6.90	x
547	Thái Anh	Tuấn	21120289	17/12/2003	6.90	9.00	8.30	9.30	7.50	8.20	x
548	Nguyễn Thanh	Tùng	20153136	12/07/2002	5.20	8.00	6.00	8.50	6.80	6.90	x
549	Trần Lê Thanh	Tùng	21154356	07/05/2003	6.20	6.30	5.00	3.00	3.50	4.80	
550	Châu Trung	Tú	20120328	09/12/2002	6.30	7.00	5.00	9.10	5.50	6.60	x
551	Lê Bùi Cẩm	Tú	21125624	10/04/2003	5.40	6.80	6.00	7.40	7.00	6.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
552	ĐINH NGÔ CẨM TÚ	24120175	30/07/2006	4.40	7.40	7.60	8.10	4.80	6.50	
553	Huỳnh Ngọc Thanh Tuyền	21111399	21/10/2003	5.20	7.80	6.10	8.00	6.60	6.70	x
554	Lê Ngọc Tuyền	17131150	02/12/1999	5.40	8.40	5.60	7.60	2.10	5.80	
555	Nguyễn Phương Tuyền	22122440	11/11/2003	7.10	8.30	6.30	8.00	6.00	7.10	x
556	Trần Nguyễn Thanh Tuyền	22126206	03/09/2004	6.20	8.80	5.60	8.30	5.60	6.90	x
557	Trần Thị Tuyền	22120205	19/09/2004	7.60	6.40	6.60	9.50	6.60	7.30	x
558	Nguyễn Thị Anh Tuyết	20131067	16/11/2002	3.50	5.00	4.50	6.80	6.30	5.20	
559	Nguyễn Thị Anh Tuyết	21129723	04/10/2003	6.30	7.00	8.00	7.80	2.50	6.30	
560	Mai Văn Tuyết	22118190	19/05/2004	5.80	6.10	5.60	7.40	9.10	6.80	x
561	Phan Thành Tỷ	20128307	17/11/2001	5.90	5.00	3.80	0.00	5.00	3.90	
562	Lương Thị Phương Uyên	17522045	21/09/1999	6.60	7.30	5.00	7.00	5.50	6.30	x
563	Bùi Thị Cẩm Vân	22120215	10/05/2003	6.30	5.80	2.80	1.80	5.00	4.30	
564	Lê Thị Thùy Vân	20149255	01/12/2002	3.40	7.00	0.00	7.50	0.00	3.60	
565	Đỗ Thái Vân	18112245	16/05/2000	5.40	0.00	4.60	6.10	5.60	4.30	
566	Trần Thị Thanh Vân	22129356	01/01/2004	7.40	8.50	6.80	8.80	7.60	7.80	x
567	Cao Trọng Văn	20154242	14/02/2002	6.90	8.80	8.00	8.30	7.00	7.80	x
568	Lê Khánh Văn	21153216	13/12/2003	7.80	9.10	7.50	8.60	7.80	8.20	x
569	BÙI NGUYỄN THỰC VI	23120219	25/12/2005	6.80	6.50	5.50	8.30	5.50	6.50	x
570	NGUYỄN THỊ YẾN VI	23120224	10/04/2005	4.80	8.00	6.80	7.30	4.80	6.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
571	Lê Hoàng	Việt	20130464	15/03/2002	4.70	6.40	6.10	4.80	5.00	5.40	
572	Nguyễn Quốc	Việt	18139224	21/04/2000	6.20	7.60	8.00	7.90	7.10	7.40	x
573	Nguyễn Quốc	Việt	21145094	21/08/2003	7.60	8.80	8.30	9.00	7.10	8.20	x
574	TRẦN CÔNG	VINH	23126275	10/07/2005	6.90	9.00	6.80	8.00	6.80	7.50	x
575	Chu Văn	Vui	21129780	28/09/2003	5.70	6.80	7.30	8.30	8.90	7.40	x
576	Đổng Thị Mỹ	Vui	22129362	28/05/2004	7.60	8.40	7.60	8.60	6.10	7.70	x
577	Ngô Minh	Vũ	20155172	24/03/2002	3.00	5.60	3.10	2.90	5.60	4.00	
578	TÔ NGỌC	VỮ	23126277	17/07/2005	7.10	9.00	6.50	7.50	5.30	7.10	x
579	Mai Tường	Vy	21139500	25/08/2003	6.00	8.30	6.00	8.30	3.00	6.30	
580	NGUYỄN HỒNG HẠ	VY	23111158	26/09/2005	7.40	6.50	6.80	7.40	6.00	6.80	x
581	Nguyễn Thị Bích	Vy	21112306	22/09/2003	5.90	7.10	6.10	8.30	5.00	6.50	x
582	Nguyễn Thị Phương	Vy	21111413	19/12/2003	6.80	7.50	6.00	8.00	6.60	7.00	x
583	Nguyễn Thụy Trúc	Vy	20128323	16/09/2002	5.90	7.50	4.50	8.00	1.50	5.50	
584	Phạm Hồ Phương	Vy	15128144	11/10/1997	6.60	8.50	7.00	8.80	5.50	7.30	x
585	Phạm Hồ Yến	Vy	21135395	28/08/2003	5.60	7.50	6.50	6.50	3.50	5.90	
586	Phạm Thị Tường	Vy	22126220	08/03/2004	6.50	7.40	7.10	7.40	6.10	6.90	x
587	Phan Kim	Vy	21122817	07/12/2003	5.40	7.00	6.00	6.80	6.80	6.40	x
588	Phan Thị Hồng	Vy	21124265	02/02/2003	5.90	6.90	3.90	8.80	6.00	6.30	
589	Trần Nguyễn Hoài	Xuân	22111137	07/12/2004	5.60	3.40	4.60	6.60	5.00	5.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
590	Văn Hoa	Xuân	22126226	07/05/2004	4.90	9.30	6.00	7.00	5.00	6.40	
591	Kiều Nữ Kim	Xuyến	21122823	11/06/2003	6.70	6.50	6.00	6.80	5.50	6.30	x
592	Võ Thị Kim	Xuyến	22112431	31/10/2004	6.40	7.10	5.00	8.40	6.00	6.60	x
593	NGUYỄN NGỌC HẢI	YẾN	23122357	27/01/2005	7.90	9.00	5.00	8.80	6.90	7.50	x
594	Nguyễn Thị Hải	Yến	20122609	04/01/2002	6.40	7.80	5.00	8.30	6.00	6.70	x
595	Phạm Thị Kim	Yến	22113102	17/05/2004	5.90	6.60	5.60	7.60	5.00	6.10	x
596	Phạm Thị Ngọc	Yến	21135396	09/02/2003	5.60	6.60	5.00	6.90	6.60	6.10	x
597	Trần Thị Mỹ	Yến	20125826	05/05/2002	4.30	5.00	3.10	5.60	5.60	4.70	
598	Trịnh Hoàng	Yến	22111139	05/05/2004	5.80	7.00	5.50	7.90	6.60	6.60	x
599	Hoàng Như	Y	21128183	03/01/2003	5.90	7.50	7.30	7.30	6.60	6.90	x
600	Lê Như	Y	21125510	09/03/2002	4.90	5.00	4.00	8.00	5.50	5.50	
601	Lưu Võ Duy	Y	21125511	12/02/2003	4.50	7.80	4.50	7.80	5.50	6.00	
602	Trương Như	Y	21120312	21/02/0003	6.90	7.10	5.40	9.30	6.50	7.00	x
603	Vũ Phan Như	Y	21122827	16/05/2003	5.70	6.80	5.00	8.00	7.00	6.50	x

TRUNG TÂM TIN HỌC